TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 335/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2018
"V/v *Ly hôn giữa anh L và chị T"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Văn Nhẹ**.

2. Bà **Võ Thị Bích Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh– kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2018/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1983 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp KL, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp KL, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:

Anh và chị T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới năm 2011 và được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43/2011, ngày 02 tháng 8 năm 2011. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về kinh tế nên từ tháng 5 năm 2015 anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn anh yêu cầu ly hôn với chị T.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/7/2013. Hiện con đang sống với chung với T. Tại phiên tòa hôm nay anh L đồng ý tiếp tục giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa vắng mặt không lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Riêng chị T không tuân thủ đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh L,; Về án phí: anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn là Tộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa…, nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Cẩm T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: anh L chung sống với chị T từ năm 2011 và được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, thị xã Gò Công, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02 tháng 8 năm 2011 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu Tẫn nguyên nhân mâu Tẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu Tẫn về kinh tế. Mâu Tẫn kéo dài từ năm 2015 nhưng đến nay mâu Tẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắng được. Nay anh L xin ly hôn nhưng chị T không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh L, điều đó chứng tỏ chị T không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh L yêu cầu ly hôn với chị T là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay anh L đồng ý giao cháu L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh về điều kiện nuôi con thì cả anh L, chị T điều có việc làm ổn định đủ để nuôi con. Từ trước đến

nay cháu L được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, phía anh L cũng không có ý kiến phản đối nên việc để cháu L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con tại phiên tòa anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng là 2.000.000 đồng, phía chị T cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh L theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này anh L, chị T có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh L.

Anh Nguyễn Thanh L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T.

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/7/2013.

Anh Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Nguyễn Thanh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền năn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai T

số 42615 ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh L phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THA.DS thị xã Gò Công;
- Đương sự;
- UBND xã LH, TXGC;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng